

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 107/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 11 - 2022

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh K

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Nghị

Bà Phạm Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt, kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc " ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cồ Thị H, sinh năm 1976; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 14, xã S, huyện T, tỉnh Nam Định;

Địa chỉ: Số nhà 37, ngõ 99, đường K, quận Q, thành phố P (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn K, sinh năm 1973; Địa chỉ: Xóm 14, xã S, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cồ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh K kết hôn tự nguyện, đăng ký tại trụ sở UBND xã S, huyện T, tỉnh Nam Định vào tháng 3/1995. Sau kết hôn vợ chồng chung sống được mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và anh K bất đồng về quan điểm, tính cách không hòa hợp. Anh K uống rượu chửi, đánh chị. Chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ được, đề nghị xin được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 03 con chung là cháu Vũ Thị H, sinh năm 1996, cháu Vũ Thị Lan A, sinh năm 2000 và cháu Vũ Tuấn Đ, sinh ngày 07/5/2011. Hiện nay 02 con chung là cháu Vũ Thị H và cháu Vũ Thị Lan A đã trưởng thành tự lập, chị không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết. Cháu Vũ Tuấn Đ hiện nay đang do chị nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Tuấn Đ, yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đạt mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn anh Vũ Văn K trình bày: Anh và chị H đăng ký kết hôn tại UBND xã S vào ngày 09/04/1995. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hòa hợp, vợ chồng hay cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Nay chị H xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung như chị H trình bày là đúng. Hiện nay 02 con chung là cháu Huê và cháu Lan Anh đã trưởng thành, tự lập. Đối với cháu Vũ Tuấn Đ, sinh ngày 07/5/2011 sau ly hôn anh cũng nhất trí cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 1.800.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 6, khoản 1 điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

+ Đề nghị xử lý hôn giữa chị Cồ Thị H và anh Vũ Văn K.

+ Về con chung chưa thành niên: Chị Cồ Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Tuấn Đạt, sinh ngày 07/5/2011. Anh Vũ Văn K phải có nghĩa vụ cấp nuôi con chung cho chị H mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi cháu Đạt đủ 18 tuổi.

+ Về án phí: Chị Cồ Thị H phải nộp án phí ly hôn. Anh Vũ Văn K phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh K.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Cồ Thị H và anh Vũ Văn K kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Nam Định vào tháng 4/1995 là hôn nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị H và anh K bất đồng quan điểm, chung sống không hòa hợp. Chị H và anh K đã sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay, điều đó thể hiện tình cảm giữa chị H và anh K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh K có 03 con chung là Vũ Thị H, sinh năm 1996, cháu Vũ Thị Lan A, sinh năm 2000 và cháu Vũ Tuấn Đ, sinh ngày 07/5/2011. Hiện nay cháu Huê và cháu Lan A đã trưởng thành, tự lập nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với cháu Vũ Tuấn Đ, sinh ngày 07/5/2011, hiện nay đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đạt, anh K cũng đồng ý và yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ là đảm bảo được quyền lợi của con chung nên được chấp nhận là phù hợp với quy định của Điều 81, 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung*: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh K phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82 Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Cồ Thị H và anh Vũ Văn K.

2. Về con chung chưa thành niên: Chị Cồ Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Vũ Tuấn Đ, sinh ngày 07/5/2011. Anh Vũ Văn K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí : Chị Cồ Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0004734 ngày 05 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Anh Vũ Văn K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Cồ Thị H và anh Vũ Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã S;
- Lưu HS: 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh